TÒA ÁN N DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2023/HS-PT
Ngày: 15/6/2023

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;

Ông Điều Văn Hằng;

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án N dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát N cấp cao tại Hà Nội: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 475/2022/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tòa án N dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân C, sinh năm 1991 tại Thanh H; giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Thắng H, phường Tĩnh H, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị K; có vợ Đào Thị H và 02 con (lớn sinh 2011 và nhỏ sinh 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2022; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Dung- Luật sư Công ty Luật TNHH VP, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 14B ngõ 1 H, phường B, quận C, thành phố H; Có mặt.

- Bị hại (không kháng cáo): Anh Huỳnh Trọng N, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 329 phố A, phường Thanh N, quận H, thành phố H; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không kháng cáo): Anh Lê Đình H và anh Trần Công A; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Xuân C quen biết và nhiều lần thuê xe ô tô của anh Huỳnh Trọng N (là người kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái). Do cần tiền tiêu xài nên khoảng cuối tháng 5/2021, C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn thuê xe ô tô tự lái của anh N rồi đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 09h00 phút ngày 28/5/2021, C đến cửa hàng của anh N tại địa chỉ: Số 329 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để thuê xe. Anh N đồng ý thỏa thuận cho thuê xe ôtô Toyota Rush màu đồng, BKS30F-593.53, số khung MHKE8GG3CKK02555, số máy 2NRF799170 thời gian là 01 ngày từ 09h15 phút ngày 28/5/2021 đến 20h00' ngày 28/5/2021 với giá là 800.000 đồng. Anh N lập Hợp đồng thuê xe ôtô tự lái, bản cam kết người thuê xe pH chịu trách nhiệm nếu bị phạt nguội và bản quy định về việc sử dụng xe ôtô tự lái đều đề ngày 28/5/2021. C xem lại rồi ký Hợp đồng thuê xe và ký các bản cam kết. Anh N giao cho C xe ô tô trên cùng bản photo Giấy đăng ký xe còn C thì để lại cho anh N 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream BKS 36N8-6624 kèm theo Giấy đăng ký xe máy số 101308 mang tên Trần Công Định làm tài sản đảm bảo.

Sau khi được anh N giao xe ô tô, cùng ngày 28/5/2021, C liên hệ với anh Lê Đình H (sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Nổ Giáp 2, phường Nguyên B, thị xã N, tỉnh Thanh H) để đặt vấn đề bán chiếc xe TOYOTA RUSH, BKS 30F-593.53, anh H đề nghị C đem xe đến nhà riêng của anh H để xem xe. C điều khiển xe ôtô nêu trên đến nhà anh H. C cho anh H xem Giấy đăng ký xe ôtô (bản photo) và nói dối anh H xe ôtô là của C mua về sử dụng đang làm thủ tục sang tên, nếu anh H đồng ý mua xe thì C sẽ làm thủ tục chuyển nhượng chiếc xe ôtô này cho anh H. Do C chưa đưa được Giấy đăng ký xe bản gốc nên anh H chỉ đồng ý mua xe với giá 210.000.000 đồng, khi nào sang tên xong thì anh H trả thêm tiền mua xe cho C theo giá thị trường. Anh H và C lập Hợp đồng mua bán xe ôtô TOYOTA RUSH, BKS 30F-593.53 đề ngày 25/5/2021, C đã ký và điểm chỉ vào hợp đồng. Sau đó, anh H giao cho C 210.00.000 đồng, C đã sử dụng chi tiêu cá N hết.

Khi thấy quá thời hạn thuê xe nhưng Nguyễn Xuân C không trả xe, anh N nhiều lần gọi điện thì C đều nói nhiều lý do chưa trả lại được xe cho anh N. Nghi ngờ C có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô thuê của mình nên anh N đã làm đơn tố giác Nguyễn Xuân C gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, đồng thời giao nộp các tài liệu gồm: Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, Bản cam kết phạt nguội và bản Quy định về việc sử dụng xe ô tô tự lái.

Đối với anh Lê Đình H, không thấy C làm thủ tục chuyển nhượng chiếc xe ôtô trên như đã cam kết, anh H tìm hiểu thì biết chiếc xe ô tô mà C bán cho anh H không thuộc quyền sở hữu của C nên ngày 01/7/2021, anh H đã trình báo sự việc nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N, tỉnh Thanh H và tự nguyện giao nộp chiếc xe ôtô TOYOTA RUSH, BKS 30F-593.53 cùng

Hợp đồng mua bán xe ôtô trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận H kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Rush màu đồng, BKS 30E-298.90 có giá trị 520.000.000đ.

Cơ quan điều tra Công an quận H trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân C trên các tài liệu thu giữ. Tại Kết luận giám định số 9187/KLGĐ-PC09-Đ3 ngày 29/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định:

- Chữ ký, chữ viết tại Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, Bản cam kết phạt nguội và bản Quy định về việc sử dụng xe ô tô tự lái đều đề ngày 28/5/2021, Hợp đồng mua bán xe ô tô đề ngày 25/5/2021 là chữ ký, chữ viết của Nguyễn Xuân C.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân C, anh Huỳnh Trọng N và anh Lê Đình H đã khai như trên. Ngày 09/11/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả chiếc ô tô nhãn hiệu Toyota Rush màu đồng, BKS 30F-593.53 cho anh Huỳnh Trọng N. Anh N không yêu cầu Nguyễn Xuân C bồi thường, đề nghị xử lý C theo quy định của pháp luật.

Đối với Hợp đồng mua bán xe giữa anh Lê Đình H và Nguyễn Xuân C là do anh H lập ra, C điểm chỉ và ký vào nhưng do anh H nhầm ngày nên đã ghi ngày Hợp đồng mua bán là 25/5/2021 còn ngày các bên ký là ngày 28/5/2021. Do đó không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Đình H. Anh H yêu cầu Nguyễn Xuân C bồi thường số tiền 210.000.000đ.

Xác minh về việc sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream BKS 36N8-6624 thể hiện: Nguyễn Xuân C mượn xe của anh họ là anh Trần Công A để sử dụng làm phương tiện đi lại. Chiếc xe máy này anh An được bố đẻ là ông Trần Công Định (sinh năm 1955, trú tại: Xã Tĩnh H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh H) cho để quản lý, sử dụng. Do anh A không biết được việc Nguyễn Xuân C sử dụng xe đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không xem xét vai trò đồng phạm của anh An với Nguyễn Xuân C. Anh A có nguyện vọng xin lại xe máy Dream BKS 36N8-6624.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 475/2022/HS-ST ngày 21/01/2022, Tòa án N dân thành phố Hà Nội áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 13 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Xuân C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết

giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo. Anh Lê Đình H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do anh Lê Đình H đã nhận đủ 210.000.000 đồng của chị Đào Thị Hạnh (vợ bị cáo) và ông Chín, bà Ký (bố mẹ của bị cáo), anh H đề nghị Tòa án xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát N dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo; về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và việc bị cáo đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ dân sự đối với anh Lê Đình H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện vợ bị cáo đang một mình nuôi 02 con nhỏ (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); bị cáo lần đầu phạm tội, có N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Mức án 13 năm tù đối với bị cáo là quá nặng. Bị cáo đã bồi thường cho anh H đủ 210.000.000 đồng, anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại là anh N cũng nhận xe TOYOTA RUSH, BKS30F-593.53 do anh H giao nộp ngay khi phát hiện xe không thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo C; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu tại hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá N nên khoảng cuối tháng 5/2021, Nguyễn Xuân C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn thuê xe ô tô tự lái rồi sau đó mang đi bán. Khoảng 09h00 phút ngày 28/5/2021, Nguyễn Xuân C đưa thông tin gian dối về việc thuê xe ô tô để tự lái rồi chiếm đoạt xe ô tô nhãn hiệu Toyota Rush BKS 30E-298.90 trị giá 520.000.000đ của anh Huỳnh Trọng N. Khi đã thuê được xe, C mang bán cho anh Lê Đình H để lấy số tiền 210.000.000đ chi tiêu cá N hết. Sau khi phạm tội, Nguyễn Xuân C bỏ trốn. Đến ngày 07/6/2022, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng bắt (BL48-55).

Tại Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận H kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Rush màu đồng, BKS 30E-298.90 có giá trị 520.000.000đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe ô tô BKS 30E-298.90, trao trả cho anh Huỳnh Trọng N. Anh Lê Đình H yêu cầu Nguyễn Xuân C trả lại số tiền 210.000.000đ. Đến nay, Nguyễn Xuân C đã tác động gia đình là chị Đào Thị Hạnh (là vợ) và ông Nguyễn Xuân A và bà Lê Thị K (là bố mẹ) của bị cáo trả đủ số tiền trên cho anh H.

Với hành vi nêu trên, Cơ quan tố tụng và Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Xuân C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Xuân C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ với tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng N dân nên cần thiết pH xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 13 năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo C xuất trình Đơn xin giảm nhẹ hình phạt đề ngày 28/4/2023 của anh Lê Đình H, có xác nhận của UBND phường Nguyên Bình và Giấy Biên nhận tiền đề ngày 05/7/2022 thể hiện anh H đã nhận đủ 210.000.000 đồng của chị Đào Thị H (vợ bị cáo) và ông A, bà K (bố mẹ của bị cáo), anh H đề nghị Tòa án xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Thấy rằng, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/11/2022, bị cáo C trình bày đã tác động đến gia đình thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với anh H nhưng do bị cáo bị tạm giam nên không rõ việc đã bồi thường cụ thể để Tòa án cấp sơ thẩm có tài liệu chứng cứ xem xét trách nhiệm của bị cáo (BL 259). Do đó, việc bị cáo C đã tác động gia đình thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả cho anh H 210.000.000 đồng vào ngày 05/7/2022 (trước ngày Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử) thể hiện thái độ thực sự ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo mới xuất trình nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già yếu, có hai con nhỏ nên xét ý kiến của Luật sư bào chữa và bảo vệ cho bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, giảm mức phạt tù cho bị cáo là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[2.2.2] Theo Biên bản bắt người ngày 07/6/2022 thể hiện bị cáo bị bắt giữ vào hồi 18h00 phút ngày 07/6/2022 (BL 49). Ngày 08/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an H, thành phố Hà Nội căn cứ Biên bản bắt người ngày 07/6/2022 để ra Quyết định đình nã (BL 54, BL 64). Cùng ngày 08/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hà Nội căn cứ vào Biên bản bắt người đối với Nguyễn Xuân C ra Quyết định tạm giữ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo chấp hành hình phạt tù với thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2022 là chưa phù hợp mà pH tính từ ngày 07/6/2022 mới đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Xuân C không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 475/2022/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Tòa án N dân thành phố Hà Nội; cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 09 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Xuân C đã trả đủ 210.000.000 đối với anh Lê Đình H.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân C không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- CA TP Hà Nội;
- Trại tạm giam - CA TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HSVA, P. HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thơm

CÁC THẨM PHÁN

Nguyễn Phan Nam

Điều Văn Hằng

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thơm